

BỘ Y TẾ

Số: 01/2004/TT-BYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 6 tháng 1 năm 2004

THÔNG TƯ

Hướng dẫn về hành nghề y, được tư nhân do Bộ Y tế ban hành

Căn cứ Pháp lệnh Hành nghề y, được tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25 tháng 02 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 103/2003/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Hành nghề y, được tư nhân;

Bộ Y tế hướng dẫn về hành nghề y, được tư nhân như sau:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Cá nhân, tổ chức trong nước và cá nhân, tổ chức nước ngoài có đủ điều kiện theo quy định của Pháp lệnh Hành nghề y, được tư nhân, Nghị định số 103/2003/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Hành nghề y, được tư nhân (sau đây gọi tắt là Nghị định số 103/2003/NĐ-CP) và của Thông tư này được hành nghề y, được tư nhân.

Điều 2.

1. Chứng chỉ hành nghề y, được tư nhân là văn bản do Bộ Y tế hoặc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Sở Y tế) cấp cho cá nhân có đủ điều kiện theo quy định của Pháp lệnh Hành nghề y, được tư nhân, Nghị định số 103/2003/NĐ-CP và của Thông tư này để đăng ký hành nghề y, được tư nhân.

2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, được tư nhân là văn bản do Bộ Y tế hoặc Sở Y tế cấp cho cơ sở có đủ các điều kiện theo quy định của Pháp lệnh Hành nghề y, được tư nhân, Nghị định số 103/2003/NĐ-CP và của Thông tư này.

Điều 3.

Chứng chỉ hành nghề y, được tư nhân có các loại sau:

1. Chứng chỉ hành nghề y:

a) Chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh;

b) Chứng chỉ hành nghề dịch vụ y tế;

2. Chứng chỉ hành nghề y dược học cổ truyền:

a) Chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh bằng y dược học cổ truyền;

b) Chứng chỉ hành nghề thuốc y học cổ truyền;

3. Chứng chỉ hành nghề dược;

4. Chứng chỉ hành nghề vắc xin, sinh phẩm y tế.

Điều 4.

1. Chứng chỉ hành nghề y, dược tư nhân chỉ cấp cho cá nhân, không cấp cho tổ chức. Mỗi cá nhân chỉ được cấp một Chứng chỉ hành nghề để làm người đứng đầu hoặc người quản lý chuyên môn của một hình thức tổ chức hành nghề.

2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, dược tư nhân chỉ cấp cho cơ sở hành nghề, không cấp cho cá nhân. Cơ sở hành nghề y, dược tư nhân chỉ được hành nghề theo phạm vi chuyên môn và tại địa điểm quy định trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề.

Điều 5.

1. Chứng chỉ hành nghề, Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, dược tư nhân có giá trị 5 năm kể từ ngày cấp. Trước khi hết hạn 3 tháng, nếu muốn tiếp tục hành nghề thì cá nhân, tổ chức phải làm thủ tục đề nghị gia hạn tại cơ quan quản lý nhà nước về y tế có thẩm quyền đã cấp.

2. Chứng chỉ hành nghề y, dược tư nhân được cấp không phụ thuộc vào nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của người đề nghị cấp Chứng chỉ.

3. Đối với Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng và Đà Nẵng:

a) Người có hộ khẩu thường trú tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng và Đà Nẵng được cấp Chứng chỉ hành nghề y, dược tư nhân đối với một trong tất cả các hình thức tổ chức hành nghề y, dược tư nhân nếu có đủ các điều kiện theo quy định của Pháp lệnh Hành nghề y, dược tư nhân, Nghị định số 103/2003/NĐ-CP và của Thông tư này;

b) Người không có hộ khẩu thường trú tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng và Đà Nẵng nếu có đủ điều kiện theo quy định của Pháp lệnh Hành nghề y, dược tư nhân, Nghị định số 103/2003/NĐ-CP và của Thông tư này được cấp Chứng chỉ hành nghề y,

dược tư nhân đối với một trong các hình thức tổ chức hành nghề y, dược tư nhân sau đây tại các địa phương trên:

- Bệnh viện;
- Doanh nghiệp kinh doanh dược, vắc xin, sinh phẩm y tế;
- Cơ sở kiểm nghiệm thuốc;
- Cơ sở bảo quản thuốc;
- Cơ sở kiểm nghiệm vắc xin, sinh phẩm y tế;
- Cơ sở bảo quản vắc xin, sinh phẩm y tế;
- Cơ sở hành nghề y, dược tư nhân có vốn đầu của nước ngoài.

c) Tùy theo nhu cầu, khả năng quản lý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng, thành phố Hải Phòng có thể cho phép Sở Y tế xem xét và cấp Chứng chỉ hành nghề y, dược tư nhân cho người không có hộ khẩu thường trú tại địa phương đó đối với một trong các hình thức tổ chức khác ngoài các hình thức tổ chức hành nghề y, dược tư nhân quy định tại điểm b khoản 3 của Điều này.

4. Cá nhân, tổ chức đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề y, dược tư nhân, Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, dược tư nhân phải nộp phí và lệ phí theo quy định của pháp luật.

Điều 6.

Người hành nghề y, dược tư nhân thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 18, 23, 28, 32, 36 của Pháp lệnh Hành nghề y, dược tư nhân và có trách nhiệm thực hiện đúng quy chế về chuyên môn y, dược. Trong quá trình hành nghề, người hành nghề phải tiếp tục học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nắm vững các quy chế của ngành, pháp luật của Nhà nước.

Hàng năm Bộ Y tế phối hợp với Tổng hội Y, dược học Việt Nam, Hội Dược học Việt Nam, Hội Đông y Việt Nam, Sở Y tế phối hợp với Hội Y học, Hội Dược học, Hội Đông y cấp tỉnh để tổ chức tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, phổ biến cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật về y tế. Bộ Y tế, Sở Y tế có trách nhiệm tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng chuyên môn đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để người hành nghề y, dược tư nhân được đào tạo, đào tạo lại theo quy định của pháp luật. Kinh

phí tập huấn, đào tạo do các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân cử người đi học chịu trách nhiệm chi trả.

Điều 7.

1. Các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân phải có đủ người làm công việc chuyên môn phù hợp với phạm vi hành nghề. Người làm công việc chuyên môn trong các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân theo quy định tại Thông tư này phải:

- a) Có bằng cấp, Giấy chứng nhận trình độ chuyên môn phù hợp công việc được giao;
- b) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- c) Có giấy xác nhận đủ sức khỏe để làm việc do cơ sở khám, chữa bệnh cấp quận, huyện trở lên cấp;
- d) Có hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động;
- đ) Không đang trong thời gian bị cấm hành nghề hoặc bị cấm làm công việc liên quan đến y tế theo quyết định của Tòa án; không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang bị áp dụng biện pháp quản chế hành chính; không đang trong thời gian chấp hành án phạt tù hoặc quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh hoặc quản chế hành chính; không đang trong thời gian chấp hành kỷ luật về chuyên môn y tế.

2. Người nước ngoài làm công việc chuyên môn trong các cơ sở y, y dược học cổ truyền tư nhân được Bộ Y tế cấp giấy phép nếu đáp ứng các quy định tại khoản 1 Điều này và các điều kiện sau:

- a) Có bằng cấp chuyên môn hợp pháp do nước sở tại cấp. Riêng đối với người trực tiếp khám, chữa bệnh phải là người có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành y trở lên;
- b) Có Chứng chỉ hành nghề hợp pháp hoặc giấy xác nhận đã hành nghề trên 3 năm do nước sở tại cấp;
- c) Đối với người nước ngoài trực tiếp khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh phải biết tiếng Việt Nam hoặc phải có người phiên dịch. Việc kê đơn thuốc bắt buộc phải ghi bằng tiếng Việt và ngôn ngữ của người nước ngoài trực tiếp khám bệnh, kê đơn;
- d) Có lý lịch tư pháp được cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại xác nhận;
- đ) Có Giấy phép lao động do cơ quan quản lý nhà nước về lao động của Việt Nam cấp;
- e) Có hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động;

3. Người phiên dịch quy định tại điểm b khoản 2 của Điều này phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có bằng tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp y, trung học chuyên nghiệp dược, trung học chuyên nghiệp y học cổ truyền trở lên hoặc lương y;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học ngoại ngữ phù hợp với ngôn ngữ của

4. Nếu cơ sở hành nghề y tư nhân, y dược học cổ truyền tư nhân hiện tại chưa có người phiên dịch đáp ứng điều kiện theo quy định tại điểm b khoản 3 của Điều này thì người đứng đầu cơ sở đó được phép sử dụng người phiên dịch có Chứng chỉ ngoại ngữ bằng C trở lên cho đến hết ngày 31/12/2007. Người đứng đầu cơ sở phải chịu trách nhiệm về trình độ chuyên môn của người phiên dịch đó.

5. Khi có sự thay đổi người làm công việc chuyên môn, cơ sở hành nghề y, dược tư nhân phải báo cáo với cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận để biết. Trong trường hợp có sự thay đổi người nước ngoài làm công việc chuyên môn hoặc thay đổi người phiên dịch, cơ sở hành nghề y, dược tư nhân phải làm các thủ tục cần thiết theo quy định để báo cáo với cơ quan có thẩm quyền đã cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, dược tư nhân để xem xét và cấp phép.

6. Trường hợp người đứng đầu hoặc người quản lý chuyên môn của cơ sở hành nghề y, dược tư nhân không thể trực tiếp điều hành cơ sở vì lý do ốm đau, nghỉ phép, đi học hoặc vì các lý do khác:

a) Nếu thời gian không thể trực tiếp điều hành cơ sở dưới 3 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người có đủ điều kiện theo quy định tại Chương II của Thông tư này thay thế;

b) Nếu thời gian không thể trực tiếp điều hành cơ sở trên 3 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người có đủ điều kiện theo quy định tại Chương II của Thông tư này thay thế và có văn bản báo cáo Sở Y tế địa phương.

c) Nếu thời gian không thể trực tiếp điều hành cơ sở từ 30 ngày đến 180 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay thế, có văn bản báo cáo Sở Y tế và được Sở Y tế chấp thuận bằng văn bản.

d) Nếu thời gian không thể trực tiếp điều hành cơ sở trên 180 ngày thì cơ sở hành nghề y, dược tư nhân phải làm thủ tục xin cấp Chứng chỉ hành nghề cho người đứng đầu